

# Chương IV: Tăng trưởng kinh tế

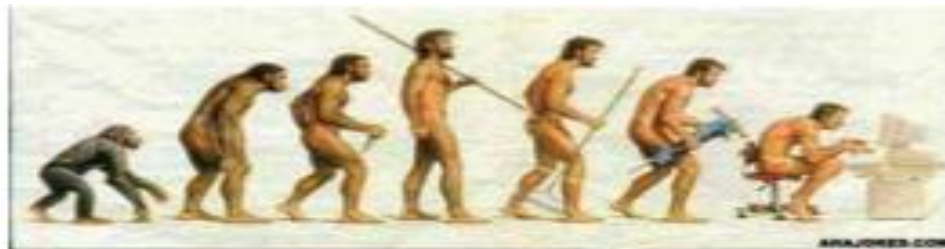


# Chương IV:

## Tăng trưởng kinh tế

### ***Câu hỏi trung tâm:***

- ✓ Tại sao một số quốc gia giàu, số đông khác lại rất nghèo?
- ✓ Tại sao một số nước tăng trưởng rất nhanh trong khi các nước khác tăng trưởng chậm?
- ✓ Tại sao một số nước Đông Á thoát nghèo và thịnh vượng chỉ trong vòng 30 năm, trong khi nhiều nước châu Phi có rất ít dấu hiệu tăng trưởng và phát triển bền vững?



# Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế

- **Khái niệm:**

*Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng mức sản xuất mà nền kinh tế tạo ra theo thời gian.*

- **Tăng trưởng kép:**

*Mô tả sự tăng trưởng tích lũy theo thời gian.*

- Một quốc gia có tốc độ tăng trưởng là 1% và 1 quốc gia khác là 3% thì mức chênh lệch 2% này tạo nên sự khác biệt gì?
- Trong năm đầu tiên con số 2% có vẻ không đáng kể. Tuy nhiên, nếu con số này được duy trì liên tục sau nhiều năm, sự khác biệt giữa hai quốc gia sẽ rất lớn.

# Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế

- **Quy tắc 70:**

*Theo Quy tắc 70, nếu một biến số nào đó tăng với tỷ lệ  $x\%$  một năm thì nó sẽ tăng gấp đôi trong vòng  $70/x$  năm.*

cuu duong than cong. com

VD:

- Số tiền 30M được gửi với lãi suất 1%/năm, nó sẽ tăng gấp đôi sau 70 năm tới được tính như sau:  $30 \times (1+1\%)^{70} = 60$
- Số tiền 30M được gửi với lãi suất 3%/năm, nó sẽ tăng gấp đôi sau  $70/3$  năm:  $30 \times (1+3\%)^{70/3} = 60$ .

cuu duong than cong. com

# Hiệu ứng đuổi kịp (catch-up effect)

- ***Các nước có xuất phát điểm thấp thường tăng trưởng với tốc độ cao hơn so với nước có xuất phát điểm cao.***

cuu duong than cong. com

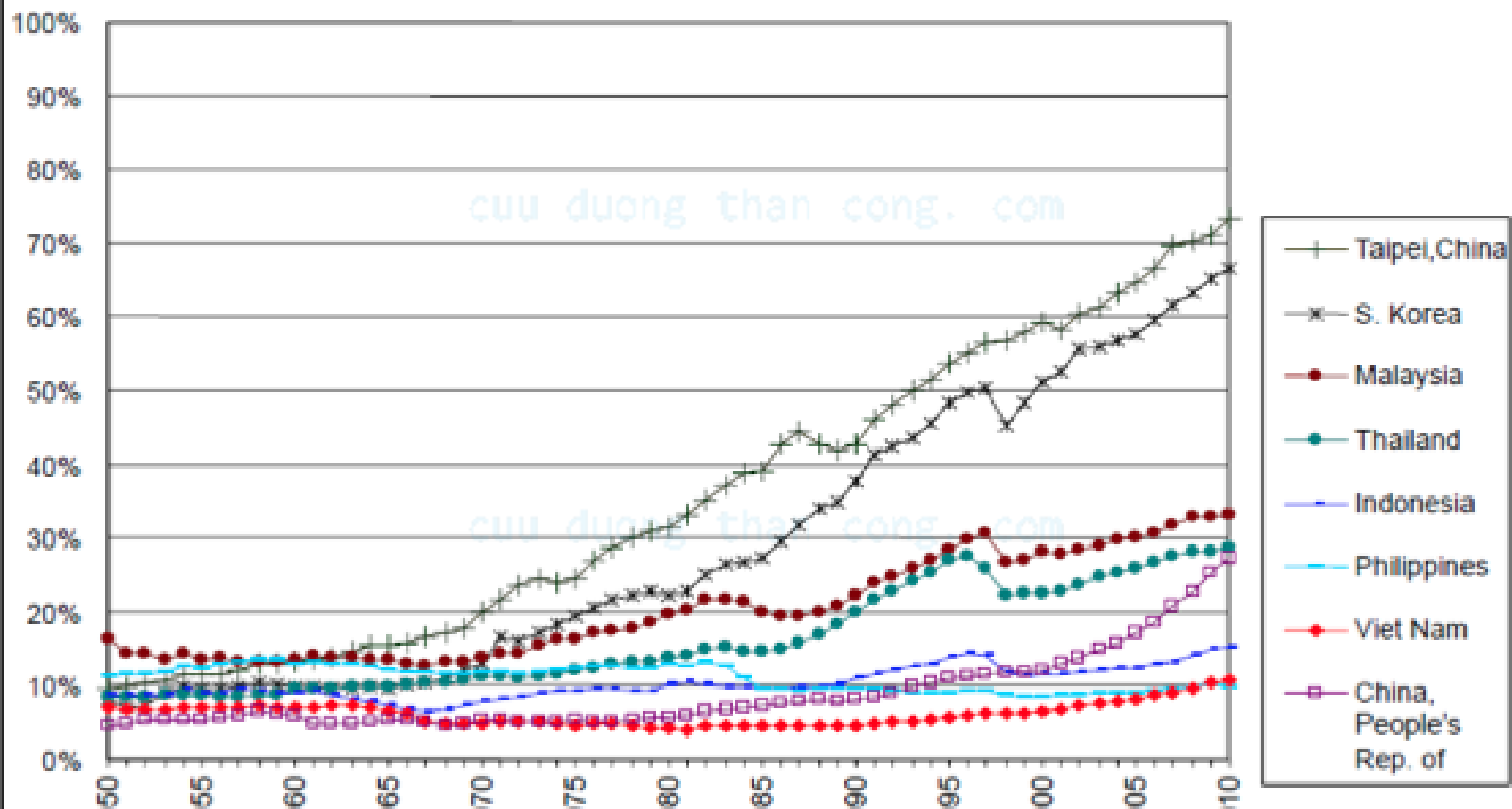
=> Hai nước có xuất phát điểm khác nhau nhưng có chung tỷ lệ tiết kiệm và tốc độ phát triển công nghệ thì sau 1 thời gian nước nghèo sẽ đuổi kịp nước giàu.

cuu duong than cong. com

# Hiệu ứng đuổi kịp

## Per capita real income relative to US

(Measured by the 1990 international Geary-Khamis dollars)



# Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế

- **Đo lường tăng trưởng KT:**

Đo bằng % thay đổi của GDP thực tế:

$$g_t = \frac{Y_t - Y_{t-1}}{Y_{t-1}} \cdot 100\%$$

$g_t$ : tốc độ tăng trưởng kinh tế

$Y$ : GDP

Tại sao đo lường tăng trưởng KT bằng GDP?

# Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế

- Đo bằng GDP bình quân trên đầu người:

$$g_{pct} = \frac{y_t - y_{t-1}}{y_{t-1}} \cdot 100\%$$

Trong đó:

- ✓  $g_{pct}$ : tốc độ tăng trưởng GDP thực tế bình quân đầu người của thời kỳ  $t$
- ✓  $y$ : GDP thực tế bình quân đầu người



# Ý nghĩa của tăng trưởng kinh tế

- Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hoá & dịch vụ của nước đó.
- Mức sống tăng khi có tăng trưởng KT.
- Tăng trưởng KT làm giảm thất nghiệp (Quy luật Okun: GDP tăng cao hơn 2.5% so với mức tiềm năng thì thất nghiệp giảm 1%).

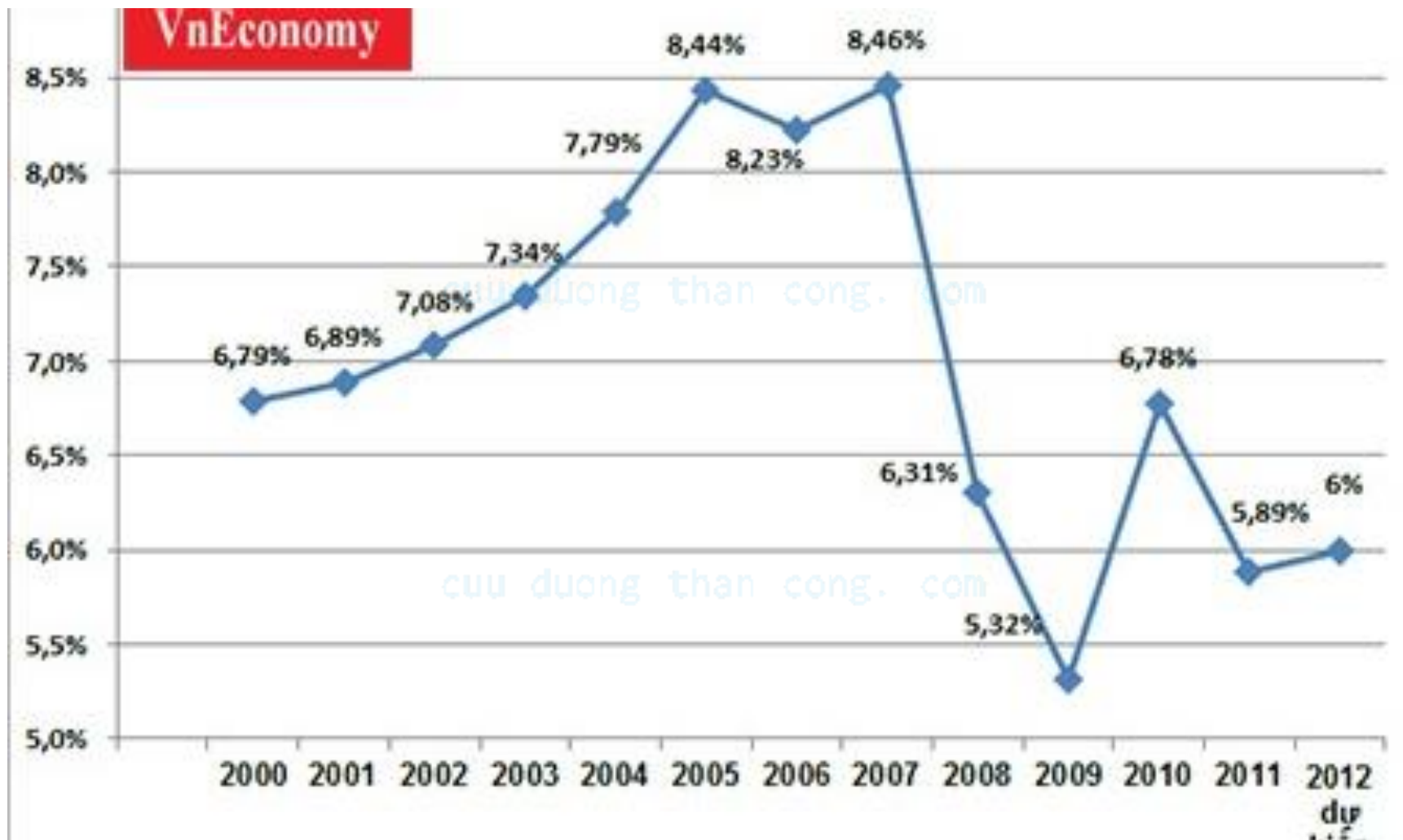
# Phân biệt tăng trưởng và phát triển KT

- ***Phát triển KT bao gồm:***

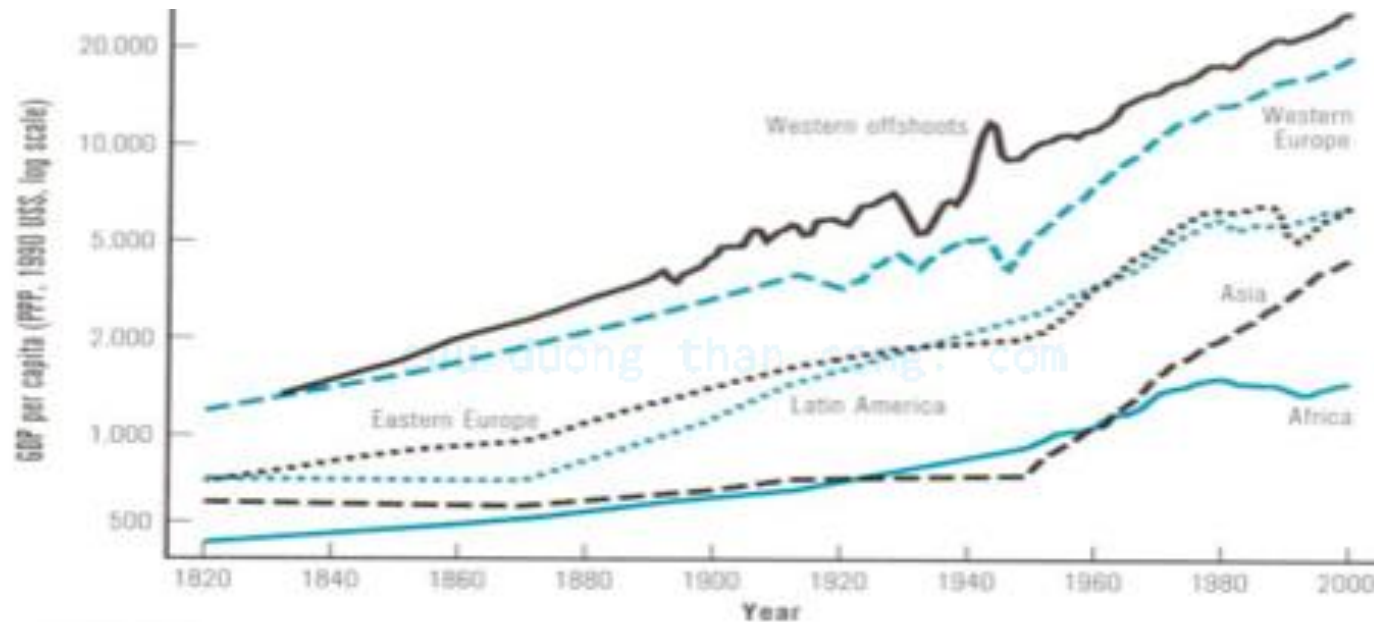
- ✓ Tăng trưởng KT
- ✓ Cơ cấu KT chuyển dịch theo hướng hiện đại
- ✓ Đảm bảo công bằng XH

=> Tăng trưởng KT phản ánh sự thay đổi về lượng, phát triển KT phản ánh sự thay đổi về chất.

# Tăng trưởng GDP Việt Nam (2000 - 2012)



# Tăng trưởng kinh tế trên thế giới



**FIGURE 2-1. Levels of GDP per Capita by Region: 1820–2001**

Note: Western “offshoots” include Australia, Canada, New Zealand, and the United States.

Source: Maddison [www.eco.rug.nl/~Maddison/content.shtml](http://www.eco.rug.nl/~Maddison/content.shtml)

Tăng trưởng tăng tốc từ 1880

Đến 1950:

Nước giàu tăng trưởng nhanh, nghèo tăng trưởng chậm.

Tỷ số thu nhập giàu nhất/ngèo nhất 3:1 (1820), 15:1 (1950)

Mô thức thay đổi từ 1950:

Châu Á nổi lên.

Châu Mỹ latin trì trệ sau 1980.



© DAVID REED - FROM MATERIAL WORLD

*A Typical Family in the United Kingdom*





*A Typical Family in Mexico*



© 2005 PETER MENZEL/MENZELPHOTO.COM

*A Typical Family in Mali*

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- **Vai trò của năng suất đối với tăng trưởng kinh tế:**

## ✓ *Năng suất là gì?*

Năng suất phản ánh lượng hàng hóa và dịch vụ mà một công nhân sản xuất ra trong 1 giờ lao động.

## ✓ *Mối quan hệ giữa năng suất và tăng trưởng kinh tế:*

Năng suất là yếu tố quyết định tới mức sống => sự gia tăng năng suất quyết định tới tốc độ gia tăng mức sống.



# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- Các yếu tố đầu vào dùng trong sản xuất hhdv được gọi là nhân tố sản xuất
- Nhân tố sx trực tiếp quyết định năng suất
- **Các nhân tố sx:**
  - ✓ Vốn tư bản (physical capital)
  - ✓ Nhân lực (human capital)
  - ✓ Tài nguyên thiên nhiên (natural resources)
  - ✓ Tri thức công nghệ (technological knowledge)

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- ***Vốn tư bản:***

Tư bản: là những *trang thiết bị, cơ sở vật chất* được dùng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ. VD: May quần áo => Tư bản là máy khâu, kéo, máy vắt sổ...

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

*Bao gồm cả tư bản cố định XH*, những thứ tạo tiền đề cho sản xuất và thương mại phát triển: thủy lợi, mạng lưới điện, hạ tầng xh...

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

*Để có được tư bản, phải thực hiện đầu tư* nghĩa là hy sinh tiêu dùng cho tương lai.

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- **Nhân lực:**

*Chất lượng đầu vào của lao động tức là kỹ năng, kiến thức và kỷ luật của đội ngũ lao động là yếu tố rất quan trọng trong tăng trưởng kinh tế.*

VD: Đức sau CTTG II.

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- **Tài nguyên thiên nhiên:**

Là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất do thiên nhiên mang lại: đất đai, khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, rừng và nguồn nước.

cuu duong than cong. com

2 loại:

- ✓ Loại có thể tái tạo được: cây cối, rừng
- ✓ Loại không thể tái tạo được: than, dầu mỏ

Tài nguyên thiên nhiên quan trọng nhưng không phải là thiết yếu đối với 1 nền KT

cuu duong than cong. com

VD: Arab Saudi vs Japan

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- **Tri thức công nghệ:**

Công nghệ sản xuất cho phép cùng một lượng lao động và tư bản có thể tạo ra sản lượng cao hơn, sản xuất có hiệu quả hơn.

cuu duong than cong. com

*Thay đổi công nghệ* là những thay đổi trong quá trình sản xuất hoặc đưa ra các sản phẩm mới nhằm tạo ra sản lượng cao hơn, cải tiến hơn với cùng một lượng đầu vào.  
VD: phát minh ra đầu máy hơi nước, máy bay, máy vi tính...

# Các nhân tố quyết định tăng trưởng KT trong dài hạn

- Trên là 4 nguồn lực cơ bản thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, mỗi quốc gia lại sử dụng những nguồn lực này khác nhau, một số quốc gia biết cách có thể sử dụng hiệu quả hơn các nước khác.

cuu duong than cong. com

# III. Cơ sở lý thuyết của tăng trưởng kinh tế

## 1. Lý thuyết cổ điển: Adam Smith, Malthus và David Ricardo

A. Smith và Malthus là hai nhà kinh tế học cổ điển người Anh: « đất đai đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế »:

# Lý thuyết cổ điển

- **NX:**

- ✓ Lý thuyết cổ điển đề cao vai trò của đất đai đối với tăng trưởng.
- ✓ Nhưng thực tế, dù đất đai có hữu hạn, KT các nước vẫn phát triển trong những năm qua. [duong than cong. com](http://duongthancong.com)

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)



# LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG TRƯỜNG PHÁI KEYNES

## MÔ HÌNH HARROD - DOMAR

- Năm 1940, Keynes đã đưa ra lý thuyết đề cao vai trò của đầu tư và tích lũy tư bản trong tăng trưởng kinh tế:
  - ✓ *Đầu tư làm tăng việc làm  $\Rightarrow$  sản lượng và thu nhập tăng  $\Rightarrow$  chủ trương khuyến khích nhà nước tăng đầu tư để tăng tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng.*
- Mô hình Harrod – Domar (1939-1948) phát triển từ lý thuyết của Keynes cho rằng:
  - ✓ *Nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế chính là do lượng vốn sản xuất tăng thêm. Lượng vốn này lại có nguồn gốc từ phần tiết kiệm (S).*

# LÝ THUYẾT TÂN CỔ ĐIỂN – MÔ HÌNH SOLOW (MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG NGOẠI SINH)



Robert Solow

- Nhà kinh tế học vĩ mô
- Giáo sư MIT
- Giải Nobel Kinh tế (1987)

# Mô hình tăng trưởng của solow

- **Kết luận từ mô hình:**

- Đề cao vai trò của tiết kiệm và tích lũy tư bản với tăng trưởng ngắn hạn
- **Hàm sản xuất:** Mức sản lượng thực tế  $Y$  phụ thuộc vào lượng lao động  $L$ , tư bản  $K$  và công nghệ  $A$ :

$$Y = AF(K,L)$$

Giả sử hàm này có dạng Cobb-Douglas:

$$Y = AK^a L^{1-a}$$

Nhân cả hai vế với  $1/L$ , vế trái sẽ thành  $Y/L$  tức là sản lượng thực tế trên đầu lao động  $y$ . Còn  $K/L$  tức lượng tư bản trên đầu lao động  $k$ . Hàm sản xuất vĩ mô sẽ có dạng sau:

$$y = Ak^a$$

# Mô hình tăng trưởng Solow

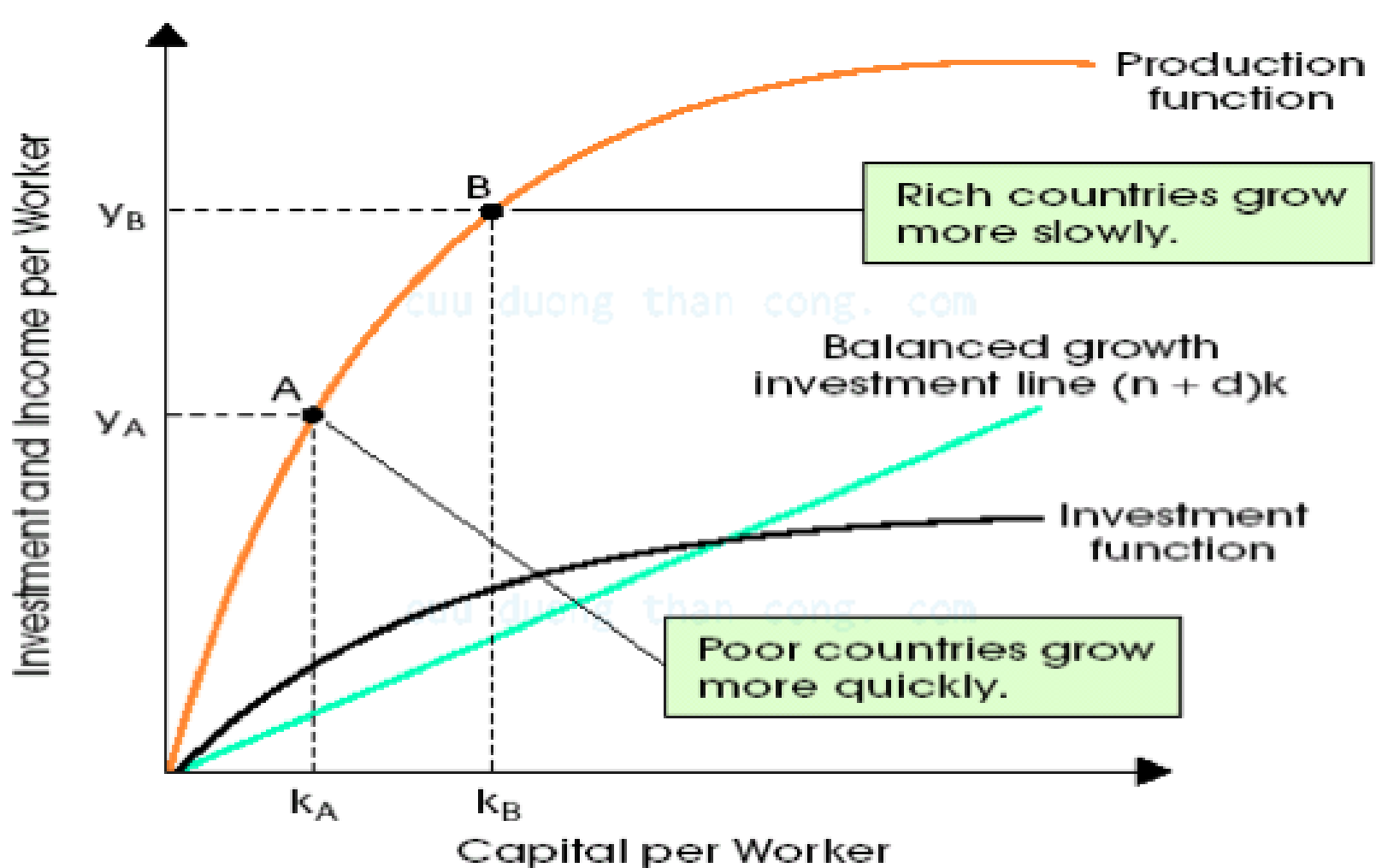
- Trong ngắn hạn, tạm giả định công nghệ không thay đổi: A là cố định
- Để thúc đẩy tăng trưởng, các nhà kinh tế nhấn mạnh tới việc phải *tăng cường tư bản theo chiều sâu*, tức là tăng lượng tư bản tính trên đầu người công nhân (K/L tăng).

cuu duong than cong. com

# Mô hình tăng trưởng Solow

- ***Yếu tố quyết định tăng trưởng trong dài hạn:***
  - ✓ Trong ngắn hạn, sự gia tăng tích lũy tư bản theo chiều sâu sẽ khiến kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên, theo quy luật hiệu suất giảm dần: *Khối lượng tư bản tăng, sản lượng sản xuất thêm được từ 1 đơn vị tư bản bổ sung sẽ giảm xuống.*
  - ✓ Trong dài hạn, nền kinh tế sẽ bước sang trạng thái ổn định, việc tăng cường tư bản theo chiều sâu sẽ ở trạng thái dừng. Muốn có tăng trưởng phải phát triển công nghệ (A).
  - ✓ Nước nghèo tăng trưởng nhanh hơn nước giàu.

# Mô hình tăng trưởng solow



Năm	Thu nhập trên đầu người (giá 1990)	Các phát minh
1000	400	Cối xay nước
1100	430	Vòng đai ngựa tròn bông
1200	480	Cối xay gió
1300	510	La bàn
1400	600	Lò cao
1500	660	Máy in Gutenberg
1600	780	Kính thiên văn
1700	880	Đồng hồ quả lắc, kênh đào
1800	1280	Động cơ hơi nước, máy xe chỉ và máy dệt, gang, pin điện
1900	3400	Máy điện báo, điện thoại, đèn điện, hệ thống phi tuyến
2000	17400	Thép, ô tô, máy bay, máy tính, năng lượng hạt nhân



# Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng KT

1. Chính sách khuyến khích tiết kiệm và đầu tư
2. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài (FDI, FPI)
3. Chính sách về vốn nhân lực
4. Xác định quyền sở hữu tài sản và ổn định chính trị
5. Chính sách mở cửa KT
6. Chính sách kiểm soát tăng dân số
7. Nghiên cứu phát triển công nghệ (vấn đề bản quyền?)